

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày 07 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa : Bà Đỗ Thị Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Thanh Tâm

2. Bà Phạm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia Phiên tòa:

Ông Tô Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P – Sinh ngày 20/5/1963; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1967, có hai con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1995, bị Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính do có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác; Năm 2013, bị Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền

2.000.000 đồng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2017 đến ngày 04/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Công H, sinh năm 1954;
2. Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1955
3. Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1991

Đều cư trú tại: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Ông H, ông B, anh M đều vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số nhà 10, Tổ 2, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 27/11/2017, tại khu vực trước cổng nhà của Nguyễn Đình P, Tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang Nguyễn Đình P bán ma túy cho Dương Ngọc H. Trước sự chứng kiến của người làm chứng là ông Trần Công H, Tổ công tác kiểm tra người Dương Ngọc H thu tại túi áo khoác bên trái 01 gói ma túy được gói bằng giấy lịch, H khai là Heroine vừa mua của P với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Tổ công tác mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và niêm phong vật chứng ký hiệu M1; Thu tại túi quần bên trái của Nguyễn Đình P 01 điện thoại Nokia 109 màu xanh đen và 200.00 đồng, P khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho Dương Ngọc H.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình P trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đình B và anh Nguyễn Đình M, thu tại đầu giường ngủ trên tầng hai nhà P 02 gói bên ngoài được gói bằng mảnh giấy lịch có chữ, bên trong cả hai gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 462/KLGD-PC54 ngày 28/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,0705 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,1561 gam*”.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình P khai: Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2017, P đi bộ một mình đến khu vực nghĩa trang xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình gặp một người đàn ông khoảng 42 tuổi không quen biết mua 500.000 đồng được một gói ma túy. P mang về nhà, dùng tay chia số ma túy trên thành ba gói và cất giấu tại đầu giường ngủ trên tầng hai với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P đã bán cho Dương Ngọc H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- * Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- * Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự và 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 109 màu xanh đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/11/2017, tại khu vực cổng nhà bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo P có hành vi bán trái phép 0,0705 gam Heroine cho Dương Ngọc H được số tiền 200.000 đồng. Đồng thời tại nhà của bị cáo còn tàng trữ trái phép 0,1561 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm trực tiếp phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình P khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, bị cáo P có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt hành chính do có hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Do bị cáo có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời nên bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy ; Số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 109 màu xanh đen do không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Dương Ngọc H có hành vi mua 0,0705 gam Heroine của Nguyễn Đình P để sử dụng cho bản thân nên ngày 16/12/2017, Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình P nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” .

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 462/KLGĐ-PC54 để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo để sung quỹ Nhà nước; Trả lại bị cáo Nguyễn Đình P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 109 màu xanh đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 02/02/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/3/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã V, tp. Thái Bình;
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Đỗ Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa Pên toà